

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2022

“V/v Ly hôn giữa chị N và anh Nh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trương Văn Hôn

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 268/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Mỹ N, sinh năm 19xx (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Lê Minh Nh, sinh năm 19xx (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 08 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ N trình bày: Chị và anh Nh tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Nghị vào năm 2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 28/8/2015. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay tình cảm không còn tôi yêu cầu ly hôn với anh Nh. Về con chung:

Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Minh Nh vắng mặt không lý do dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nên không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị N.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Mỹ N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị N theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Minh Nh đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Lê Minh Nh theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị N chung sống với anh Nh từ năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 28/8/2015 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2019 nhưng đến nay mâu thuẫn giữa anh và chị vẫn không hàn gắn được. Nay chị N xin ly hôn nhưng anh Nh không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị N, điều đó chứng tỏ anh Nh không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị N yêu cầu ly hôn với anh Nh là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Chị N trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị N, anh Nh có tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị N, anh Nh có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- 1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Mỹ N.
Chị Lê Thị Mỹ N được ly hôn với anh Lê Minh Nh.
- 2/ Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- 3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
- 4/ Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007377 ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị N đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông ;
- Đương sự;
- UBND xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng

